

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY  
ĐIỆN LỰC MIỀN NAM


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **2261**/EVN SPC-KH  
V/v công bố thông tin doanh nghiệp  
nhà nước theo Điều 14 - NĐ81-2015

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Kính gửi: Bộ Kế hoạch Đầu tư

Thực hiện Điều 14 của Nghị Định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ về việc công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Điện lực miền Nam xin gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư “Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và giai đoạn 2016-2018” đính kèm để công bố theo quy định.

Trân trọng. 

*Nơi nhận:*

- Như trên (hard-copy);
- Ban KH-EVN (e-copy);
- Lưu VT, KH.ĐQ.(02).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lâm Xuân Tuấn**

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN  
XUẤT KINH DOANH NĂM 2018 VÀ GIAI ĐOẠN 2016-2018**  
(Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM  
**TỔNG CÔNG TY**  
**ĐIỆN LỰC MIỀN NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Năm báo cáo: 2018

**I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2018:**

**1. Sản xuất và cung ứng điện:**

Giai đoạn 2016-2018, công suất phụ tải cực đại tăng bình quân khoảng 10,71% từ 8.698 MW năm 2016 lên 10.430 MW năm 2018.

Năm	2016	2017	2018
Pmax (MW)	8.698	9.529	10.430
So với năm trước (%)	11,8	9,55	9,45

Tốc độ tăng trưởng bình quân điện thương phẩm trong giai đoạn 2015-2017 là 11,8%.

**Sản lượng điện thương phẩm, số khách hàng giai đoạn 2016 – 2018**

Chỉ tiêu	ĐVT	2016	2017	2018	Dự kiến 2019
<b>1. SL Điện thương phẩm</b>	<b>Tr.kWh</b>	<b>54.960</b>	<b>60.330</b>	<b>66.669</b>	<b>73.350</b>
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>11,28%</i>	<i>9,77%</i>	<i>10,51%</i>	
+ Nông lâm & thủy sản	"	2.628,22	3.182,55	3.977	4.376
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>77,29%</i>	<i>21,09%</i>	<i>24,96%</i>	
+ Công nghiệp và xây dựng	"	33.351,63	37.043,85	40.989	45.097
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>8,33%</i>	<i>11,07%</i>	<i>10,65%</i>	
+ Thương nghiệp & K.Sạn NH	"	1.859,46	2.074,44	2.380	2.619
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>15,59%</i>	<i>11,56%</i>	<i>14,71%</i>	
+ Quản lý & tiêu dùng dân cư	"	15.230,7	16.043,65	17.202,21	18.926
<i>So với năm trước</i>	<i>%</i>	<i>9,78%</i>	<i>5,34%</i>	<i>7,22%</i>	

Chỉ tiêu	DVT	2016	2017	2018	Dự kiến 2019
+ Các hoạt động khác	"	1.890,03	1.986,44	2.121	2.334
<i>So với năm trước</i>	%	15,61%	5,10%	6,77%	
<b>2. Số khách hàng</b>	<b>K/hàng</b>	7.303.112	7.652.077	7.925.118	
<i>So với năm trước</i>	%	4,99%	4,78%	3,57%	

## 2. Kết quả đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện:

Trong giai đoạn 2016-2018, EVNSPC đã thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng, các dự án đầu tư được tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về Quy hoạch, Quản lý dự án đầu tư xây dựng, bảo chất lượng, tiến độ và tính hiệu quả; đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của địa phương, đặc biệt là các khu công nghiệp lớn. Công tác đầu tư xây dựng đã góp phần củng cố lưới điện, nâng cao chất lượng điện áp, giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện, cung ứng điện ổn định, kịp thời, liên tục cho khách hàng; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn các tỉnh miền Nam.

Giai đoạn 2016-2018, EVNSPC đã đầu tư phát triển lưới 110kV gồm 746km đường dây và dung lượng trạm biến áp là 5.746MVA; lưới điện trung hạ áp là: 9.718km đường dây trung áp, 8.001km đường dây hạ áp và 8.587MVA dung lượng trạm biến áp.

Đưa vào vận hành Trạm 220kV KCN Sa Đéc tỉnh Đồng Tháp và Trạm 220kV Cần Đước tỉnh Long An làm tăng cường khả năng cung cấp điện cho khu vực và các trạm 110kV.

Đã khởi công đường dây 220kV Kiên Bình – Phú Quốc, dự kiến đưa vào vận hành cuối năm 2019 nhằm tăng cường khả năng cấp điện cho huyện Đảo Phú Quốc, dự kiến phụ tải sẽ tăng trưởng cao trong thời gian tới.

Hoàn thành dự án DEP và hoàn thành đóng điện được 74 công trình 110kV, với tổng khối lượng đã đưa vào vận hành bao gồm: 193 km đường dây xây dựng mới, 1.182km đường dây cải tạo nâng cấp và tổng dung lượng tăng thêm là 1.183 MVA. Các công trình đưa vào vận hành đáp ứng nhu cầu cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế trên địa bàn 21 tỉnh/thành phía Nam, nhất là khu vực kinh tế trọng điểm. Góp phần giảm tổn thất điện năng trên lưới điện, giảm bán kính cấp điện cho lưới điện trung thế, giảm quá tải trong khu vực ...

Lưới điện phân phối trong giai đoạn 2016-2018: hoàn thành đóng điện được 1587 công trình. Tổng khối lượng đưa vào vận hành bao gồm: 3.037 km đường dây trung thế xây dựng mới, 2.251km đường dây trung thế cải tạo, 4.244 km đường dây hạ thế xây dựng mới, 4.324 km đường dây hạ thế cải tạo và tổng công

suất trạm phân phối tăng thêm là 979 MVA. Các công trình lưới điện phân phối đã góp phần củng cố lưới điện, giảm tổn thất điện năng, tăng cường cung cấp điện cho các khu công nghiệp.v.v. , cấp điện cho các trạm bơm, vùng lũng, nông thôn theo tiêu chí số 4, nuôi tôm tại các Công ty Điện lực.

Cung cấp điện 100% xã và trên 99,4% số hộ dân nông thôn, đạt mục tiêu hầu hết số hộ dân nông thôn có điện theo Nghị quyết của Đảng. Tăng cường cấp điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội, dân sinh như xóa cầu đuôi, kéo chuyên, cấp điện cho trạm bơm tưới tiêu, chống úng, chống hạn, cấp điện cho nuôi tôm, cấp điện cho hải đảo .v.v.

Công tác đầu tư cấp điện nông thôn, miền núi tiếp tục được chú trọng, đặc biệt khu vực chưa có điện. Bên cạnh nguồn vốn NSNN, Tổng công ty đã chủ động thu xếp các nguồn vốn để đầu tư cấp điện cho hơn 11.300 hộ dân khu vực vùng lũng chưa có điện trong giai đoạn 2016-2018 tại các tỉnh Bạc Liêu, Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang, Trà Vinh, Bình Thuận, Bình Phước, Hậu Giang, Cà Mau, Ninh Thuận, Lâm Đồng...

Trong giai đoạn 2016-2018 đã hoàn thành việc cấp điện cho 378 xã theo tiêu chí số 4 về nông thôn mới trên địa bàn 21 tỉnh/thành.

Hoàn thành cấp điện cho 120 hộ dân trên Cồn Bần Chát và 113 hộ dân trên Cồn Phụng tỉnh Trà Vinh.

Hoàn thành cấp điện cho 150 trạm bơm tưới tiêu, chống hạn, chống úng và nuôi trồng thủy sản trên các tỉnh: Cà Mau, Đồng Tháp, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Bà Rịa- Vũng Tàu, Bến Tre, Tiền Giang, Tây Ninh, Long An...

Hoàn thành việc xóa cầu đuôi kéo chuyên cho hơn 49 ngàn hộ dân trên địa bàn 21 tỉnh/thành.

Về cấp điện cho hải đảo: Tổng công ty đã hoàn thành dự án cấp điện cho xã đảo Hòn Thơm, huyện Phú Quốc và đang triển khai thi công tại xã đảo Tiên Hải, thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, cấp điện cho hơn 1.420 hộ dân trên đảo.

Trong giai đoạn 2016-2018, Tổng công ty phát triển hơn 970.174 khách hàng, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân là 4,45%/năm. Lũy kế số khách hàng toàn Tổng công ty là 7.925.118 khách hàng, trong đó có 7.256.035 khách hàng ánh sáng sinh hoạt và 669.845 khách hàng ngoài mục đích sinh hoạt.

Toàn Tổng công ty có 2.513/2.513 xã phường thị trấn có điện đạt tỷ lệ 100%; Số hộ dân có điện là 7,848 triệu hộ - đạt tỷ lệ 99,56%, trong đó số hộ dân nông thôn có điện là 5,191 triệu hộ - đạt tỷ lệ 99,4%.

### 3. Tỷ lệ điện dùng để phân phối điện và tiết kiệm điện:

EVNSPC đã áp dụng những giải pháp về kỹ thuật và quản lý kinh doanh để giảm tỷ lệ điện dùng để phân phối điện và giai đoạn 2016-2018 đã giảm 0,68% từ 5,19% năm 2016 xuống còn 4,44% năm 2017, cụ thể:

Năm	Kế hoạch EVN giao	Thực hiện	Thực hiện so sánh với kế hoạch
2016	5,00%	4,78%	-0,22%
2017	4,75%	4,44%	-0,31%
2018	4,5%	4,35%	-0,15%

Giai đoạn 2016-2018, EVNSPC tiết kiệm được 4 tỷ 146 triệu kWh, luôn vượt so với kế hoạch tiết kiệm điện Tập đoàn Điện lực Việt Nam giao là tối thiểu 2% điện thương phẩm. Trong nhiều năm liền EVNSPC thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam trong công tác tiết kiệm điện.

### 4. Ứng dụng khoa học công nghệ

Tiếp nối các thành công trong triển khai thực hiện Chủ đề năm 2017 “Đẩy mạnh khoa học công nghệ”, hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng khoa học công nghệ trong năm 2018 đạt được nhiều kết quả quan trọng có tác động tích cực đến hiệu quả hoạt động của Tổng công ty:

- Hệ thống SCADA và trạm biến áp 110kV không người trực đã nghiệm thu và đưa vào vận hành chính thức. Hệ thống bao gồm: 01 Trung tâm Điều khiển chính (MCC) và 01 Trung tâm điều khiển dự phòng (BCC), 21 trung tâm điều khiển xa (HMI) tại các Công ty Điện lực tỉnh, các phòng Điều độ của Công ty Điện lực giám sát và điều khiển lưới điện 110kV và 22kV.

- Đến nay Tổng công ty đã mở rộng kết nối và điều khiển xa 225/225 trạm (222 TBA 110/22kV và 3 TBA 220/110kV). TTĐKX tại 21 PC đang điều khiển xa 737/902 vị trí, trong đó: 685 Recloser và 52 LBS.

- Trạm biến áp 110kV không người trực: Hiện Tổng công ty đã điều khiển xa 100% số lượng trạm biến áp hiện hữu thuộc phạm vi quản lý. Tuy nhiên, do vướng mắc quy định PCCC đối với trạm biến áp không người trực nên kế hoạch giảm công nhân vận hành vẫn chưa thực hiện được.

- Trong năm 2018, Tổng công ty đã tổ chức thực hiện và nghiệm thu 6 đề án nghiên cứu khoa học và 72 sáng kiến cấp Tổng công ty. Đặc biệt, Tổng công ty đạt giải nhất cuộc thi sáng kiến vì cộng đồng do Tạp chí Cộng Sản và Bộ Khoa học – Công nghệ tổ chức với Đề tài tiết kiệm điện trong nuôi tôm.

- Bên cạnh đó năm 2018 Tổng công ty đã ban hành Quyết định số 1215/QĐ-EVN SPC ngày 16/04/2018 phê duyệt Kế hoạch phát triển Lưới điện thông minh của EVN SPC gồm các mục tiêu nhiệm vụ như: kết nối hệ thống SCADA các NMD, TBA cấp điện áp từ 110kV trở lên thuộc phạm vi quản lý; triển khai xây dựng, đưa vào vận hành các TĐK và TBA 110kV không người trực thuộc phạm vi quản lý theo mô hình phù hợp với Đề án tổng thể phát triển lưới điện thông minh đã được duyệt; nâng cao tỉ lệ công tơ điện tử và thu thập số liệu đo đếm từ xa cho các khách hàng sử dụng điện. Phần đầu hoàn thành thu thập số liệu đo đếm từ xa cho 100% công tơ tổng tại các TBA công cộng và khách hàng có TBA chuyên dùng trong năm 2018; Triển khai dự án cấp điện bằng nguồn điện mặt trời cho huyện đảo Côn Đảo và Phú Quý...

- Công tác lựa chọn nhà thầu qua mạng tăng mạnh, đứng đầu trong cả nước, qua đó góp phần tăng cường tính cạnh tranh, minh bạch và hiệu quả của công tác đấu thầu. Tính đến 12/2018, Tổng công ty đã thực hiện 814 gói thầu qua mạng, tăng gần 2 lần so với năm 2017 (~342 gói thầu).

- Trong công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng: Đã hoàn thành nâng cấp và triển khai thống nhất hệ thống phần mềm Quản lý khách hàng dùng điện CMIS 3.0 đến tất cả các Công ty Điện lực, triển khai các hệ phần mềm thu thập dữ liệu từ xa, quản lý dữ liệu đo đếm, hệ thống hóa đơn điện tử tại các đơn vị, nâng cấp website chăm sóc khách hàng tạo thuận lợi trong các giao dịch. Nhờ đó từ tháng 12/2018 Tổng công ty cung cấp dịch vụ điện cấp độ 4 đáp ứng mọi dịch vụ theo yêu cầu của khách hàng từ khâu đăng ký, nhận kết quả đến thanh toán 100% thông qua trực tuyến.

## **5. Về ứng dụng công nghệ thông tin**

Với mục tiêu đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất lao động, năm 2018 công tác ứng dụng CNTT được Tổng công ty tiếp tục đẩy mạnh, công tác triển khai đồng bộ và toàn diện từ Tổng công ty đến các đơn vị thành viên đáp ứng giai đoạn phát triển ngang tầm các Công ty Điện lực của các nước tiên tiến trong khu vực, trong đó:

- Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên triển khai áp dụng hệ thống các phần mềm chính Tập đoàn giao năm 2018 như Eoffice 3.0, ERP, CMIS 3.0, HRMS 2.0, PMIS, QLĐTXD, EVNHES-MDMS, Hệ thống thanh toán thị trường điện, hệ thống báo cáo qua Web Portal để hỗ trợ công tác điều hành.

- Triển khai văn phòng điện tử: hệ thống Eoffice 3.0 áp dụng chữ ký số trong phát hành văn bản nội bộ được Tổng công ty triển khai thống nhất từ cấp Tổng công ty đến tất cả các đơn vị cấp 04. Đến hết năm 2018 tỉ lệ văn bản ký số toàn Tổng công ty phát hành đạt trên 65% số văn bản đã phát hành.

- Tổng công ty đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng, trình Tập đoàn “Đề án Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới của CMCN 4.0 vào hoạt động SXKD của EVN SPC giai đoạn 2018-2020, tầm nhìn 2025”.

- Hoàn thành việc kết nối trang web cung cấp dịch vụ điện trực tuyến với Trung tâm hành chính công của địa phương hoặc kết nối liên thông để đưa dịch vụ điện lên các website cung cấp dịch vụ công trực tuyến của địa phương tại 21 tỉnh, thành phố khu vực miền Nam.

- Công tác kiện toàn chính sách và hạ tầng ATTT được triển khai theo đúng chính sách về ATTT của Bộ TTTT và Tập đoàn.

- Hoàn thành quy hoạch sắp xếp lại cơ sở dữ liệu tại các trung tâm dữ liệu dùng chung đảm bảo tính sẵn sàng trong việc triển khai ứng dụng các phần mềm lõi dùng chung, cho điều hành cung cấp điện và ứng dụng, lưu trữ cơ sở dữ liệu theo lộ trình phát triển CNTT, VTDR giai đoạn 2019-2022 của Tập đoàn và EVNSPC.

#### **6. Một số khó khăn, vướng mắc:**

Vừa qua Bộ Công Thương đã phê duyệt bổ sung quy hoạch đấu nối cho các dự án điện mặt trời với công suất khoảng 6.200MWp trên địa bàn Tổng công ty. Với quy mô công suất lớn như vậy, khả năng giải phóng công suất của lưới điện sẽ bị hạn chế và gây quá tải cục bộ trên một số khu vực lưới điện có dự án.

Ngoài ra, Công tác đền bù giải phóng mặt bằng tiếp tục là khó khăn trở ngại lớn để các dự án điện đưa vào vận hành đúng tiến độ. Trong thời gian qua, Tổng công ty và các đơn vị đã có nhiều cố gắng trong công tác đầu tư xây dựng, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với địa phương để giải quyết nhanh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Tuy nhiên, nhiều công trình do vướng mắc trong khâu bồi thường GPMB đã bị chậm tiến độ hoàn thành.

#### **II Tình hình đầu tư tại các công ty con:**

- Công tác thoái vốn của EVN SPC tại các CTCP: Tổng công ty đã thực hiện thoái toàn bộ vốn tại các doanh nghiệp theo các Nghị quyết của Hội đồng thành viên EVN đối với các Công ty Công ty CP.

**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA**  
**DOANH NGHIỆP**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Ước thực hiện Năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Điện thương phẩm	Tr. kWh	54.960	60.330	66.669	73.350
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	90.325	98.376	112.759	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	661	478	1.029	
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	684	476	656	
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có) <i>Bán điện (campuchia)</i>	1000 USD	38.278	31.331	33.547	
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)					
7	<i>Kế hoạch đầu tư phát triển</i>	<i>Tỷ đồng</i>	6.545	7.579	7473	8762
	a) - Nguồn ngân sách	“	92	52	42	10
	b) - Vốn vay	“	1.371	2.488	1.436	4.103
	c) - Vốn khác	“	5.082	5.039	5.995	4.649
8	Tổng lao động	Người	21.973	22.050	21.690	21.800
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	3.173	4.073	4.428	4.871

BIỂU SỐ 2

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Ước thực hiện năm 2019		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Điện lực Đồng Nai	1.066	100%	1.196,4	1.353	100%	1.268	1.353	100%	1.329	1.353	100%	1.380
2	Công ty TNHH MTV Tư Vấn Điện Miền Nam	12,5	100%	13,5	14,69	100%	19,24	14,69	100%	24,4	14,69	100%	27
3	Công ty cổ phần thiết bị điện Vi - Na - Si - No	115,5	50%	184	115,5	50%	131,5	115,5	0%	0	115,5	0%	0